

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 11 tháng 01 năm 2018

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Kim Nguyễn**

Bà **Trần Thị Mỹ Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh** – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 753/ 2017/ HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc yêu cầu không công nhận vợ chồng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 919/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2/ Bị đơn Anh **Phạm Hoàng K** (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 126/10, đường L B, Khóm 1, Phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Nguyễn Thị T trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau:**

Về hôn nhân: Vào năm 2007 chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hoàng K sống chung với nhau, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tài chính trong gia đình mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại anh, chị đã không sống chung với nhau khoảng 05 tháng nay. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 người con chung, cháu tên Phạm Nguyễn Như H - sinh ngày 25/5/ 2008, cháu đang sống với mẹ, khi ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị khai Vợ, chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại

Quá trình triệu tập Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh Phạm Hoàng K nhưng anh K vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt căn cứ các Điều 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3]Về hôn nhân: Chị T và anh K xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 2007, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức, nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận chị Nguyễn Thị T anh Phạm Hoàng K là vợ chồng. Đồng thời tại xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố C, tỉnh C vào ngày 06 tháng 12 năm 2017 và xác nhận ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau xác định giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hoàng K chưa đến Ủy ban nhân dân để đăng ký kết hôn.

[4]Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung, cháu tên Phạm Nguyễn Như Q - sinh ngày 25/5/2008, hiện cháu đang ở với chị T khi ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu này phù hợp, đồng thời, cháu Q có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ, nên giao cháu Q cho chị T nuôi dạy. Chị T không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

[6]Về nợ chung: Chị T xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ, chồng. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 179, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận chị Nguyễn Thị T với anh Phạm Hoàng K là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Phạm Nguyễn Như Q - sinh ngày 25/5/2008 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dạy. Chị T không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hoàng K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung: Chị xác định không có.

Nợ chung, nợ riêng: Chị xác định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 29/9/2017 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003690 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phạm Hoàng K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Trần Kim Nguyên****Trần Thị Mỹ Hương****Nguyễn Thị Thắm****Nơi nhận:**

- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ,*
- *Lưu Tòa án Tp Cà Mau*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thắm**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hoàng Sơn

Võ Thanh Liêm

Nguyễn Thị Thắm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xinh

Nguyễn Hồng Nghị

Nguyễn Thị Thắm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xinh

Nguyễn Hồng Nghị

Nguyễn Thị Thắm

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Xinh Trần Thị Cúc****Nguyễn Thị Thắm**

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Duy** - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 175/63, Phan Ngọc Hiển, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh Tuấn** – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 188, Phạm Hồng Thám, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Trần Lê Hoài Thư sinh ngày 20/4/2011 hiện đang sống cùng chị. Cho chị Duy nuôi, anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và yêu cầu tòa án ghi nhận trong quyết định: Gồm 01 căn nhà, tọa lạc đường Vành đai 2, phường 9, thành phố Cà Mau, giao cho anh Tuấn quản lý, sử dụng. Anh Tuấn có nghĩa vụ giao cho chị Duy số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). 01 chiếc xe Future Fi mang biển số kiểm soát 69C1-238.16 chị Duy đứng tên sở hữu, hiện nay chị Duy quản lý, sử dụng tiếp tục giao cho chị Duy quản lý, sử dụng. Giao cho anh Tuấn quản lý xe NOZZA mang biển số 69CI – 351.99, xe này chị Duy đứng tên, nên chị Duy có nghĩa vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho anh Tuấn để anh Tuấn đứng tên.

Về nợ chung: Chị, anh xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại anh chị.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày 03/02/2015 anh Tuấn có nghĩa vụ giao số tiền trên cho chị Duy.

Kể từ ngày chị Duy có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tuấn chậm thi hành thì hàng tháng phải trả thêm phần lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm chậm thi hành án.

Aùn phí dân sự có giá ngạch chị Duy, anh Tuấn không nộp; án phí hôn nhân gia đình anh Tuấn và chị Duy mỗi người nộp 50.000 đồng, chị Duy nhận nộp thay cho anh Tuấn vào ngày 05/01/2015 chị Duy đã dự nộp số tiền 5.243.000 đồng tại lai thu số 0000531, đối trừ chị Duy được nhận lại số tiền 5.143.000 đồng. Anh Tuấn nộp án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng (chưa nộp).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Sỹ Hùng Lý Văn Sua

Nguyễn Thị Thắm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Các Hội thẩm : - Bà **Trần Thị Cúc**

- Ông **Nguyễn Văn Chiến**.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2013, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và Gia đình giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thu Hằng**.

* Bị đơn: Ông **Phạm Vũ Phong**.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Kim Châu**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Áp dụng vào các điều 89, 91, 92, 94 luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ **Về hôn nhân:** Chấp nhận cho bà Phạm Thu Hằng được ly hôn với ông Phạm Vũ Phong.

2/ **Về con chung:** Giao cháu Phạm Thu Quyên – sinh ngày 27/4/2001 cho bà Hằng trực tiếp dạy dỗ, chăm sóc, nuôi dưỡng, Giao cháu Phạm Quỳnh Anh – sinh ngày 28/01/2009 cho ông Phong nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, Bà Hằng, ông Phong không yêu cầu cấp dưỡng.

Bà Hằng, ông Phong có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy hai cháu không ai có quyền ngăn cản.

3/ **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có nên không xem xét

4/ **Về nợ chung:** Người liên quan đã từ chối quyền yêu cầu việc trả nợ cho mình, khi phát sinh tranh chấp bà Châu có quyền kiện vụ án dân sự khác.

5/ Án phí HNGĐ sơ thẩm 200.000đ bà Hằng phải chịu, ngày 25/2/2013 bà Phạm Thu Hằng đã dự nộp 200.000đ theo lai số 004305 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự